

# CHƯƠNG 2



CUNG, CẦU VÀ GIÁ CẢ THỊ  
TRƯỜNG



# I. Cầu

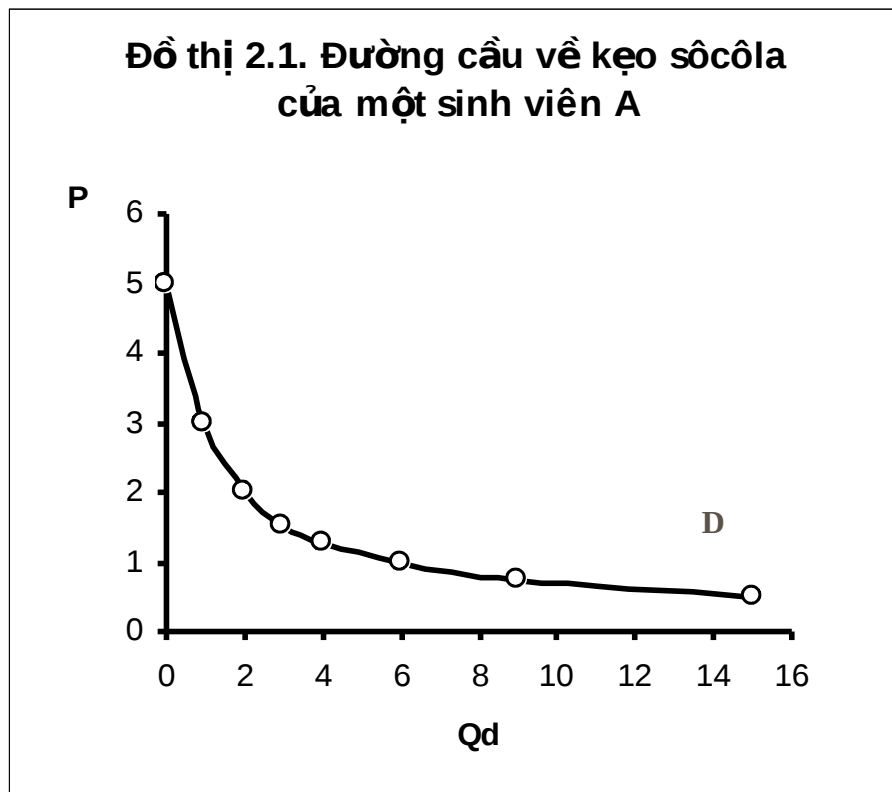
## 1.1. Khái niệm

Cầu là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định, các nhân tố khác không đổi (*ceteris paribus*)

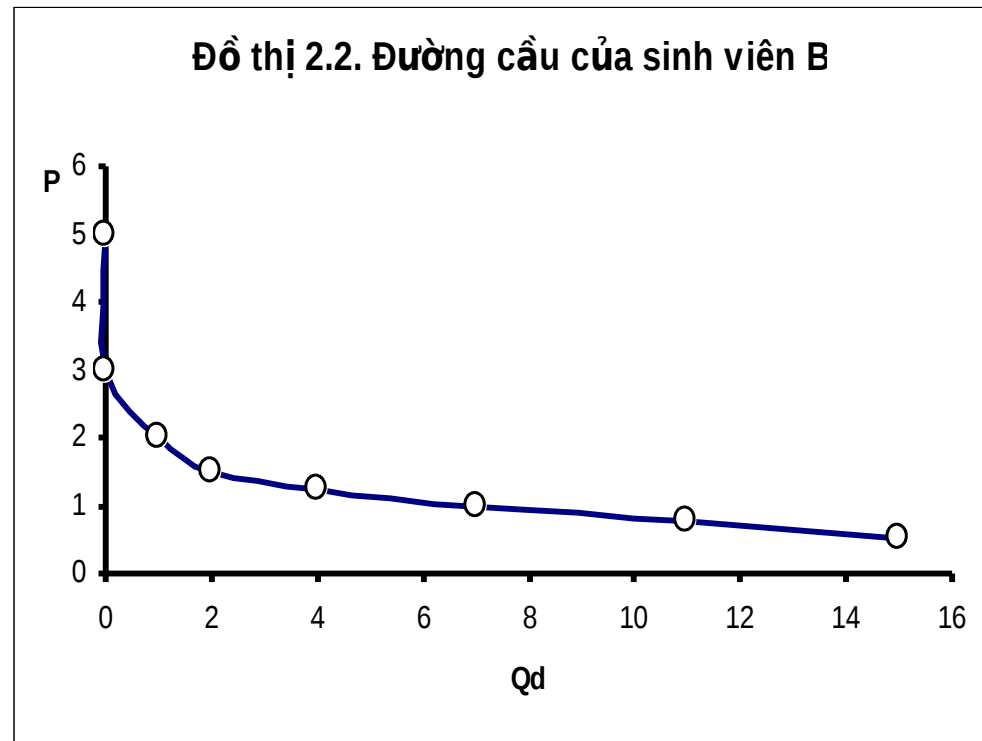
Cầu là toàn bộ mối quan hệ giữa lượng cầu và giá

# Biểu cầu và đường cầu cá nhân

| P    | Qd |
|------|----|
| 5,00 | 0  |
| 3,00 | 1  |
| 2,00 | 2  |
| 1,50 | 3  |
| 1,25 | 4  |
| 1,00 | 6  |
| 0,75 | 9  |
| 0,50 | 15 |

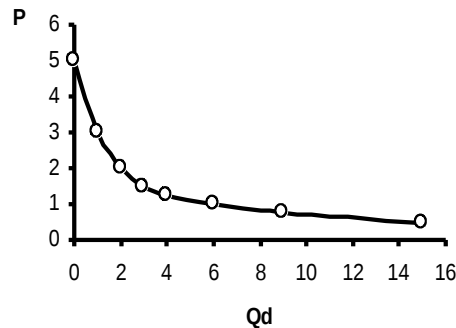


| P    | Qb |
|------|----|
| 5,00 | 0  |
| 3,00 | 0  |
| 2,00 | 1  |
| 1,50 | 2  |
| 1,25 | 4  |
| 1,00 | 7  |
| 0,75 | 11 |
| 0,50 | 15 |

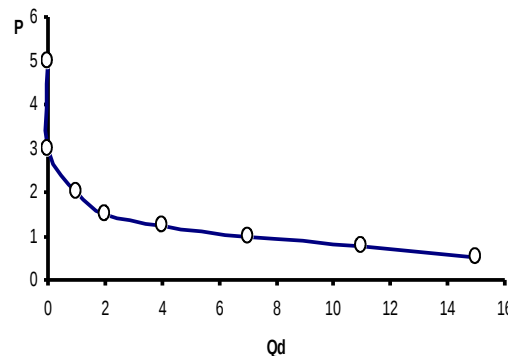


# Đường cầu thị trường

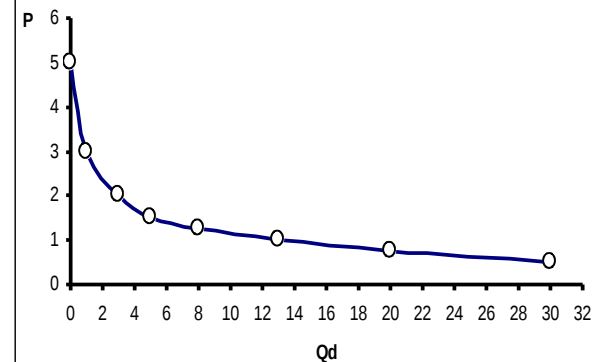
Đồ thị 2.1. Đường cầu của sinh viên A



Đồ thị 2.2. Đường cầu của sinh viên B



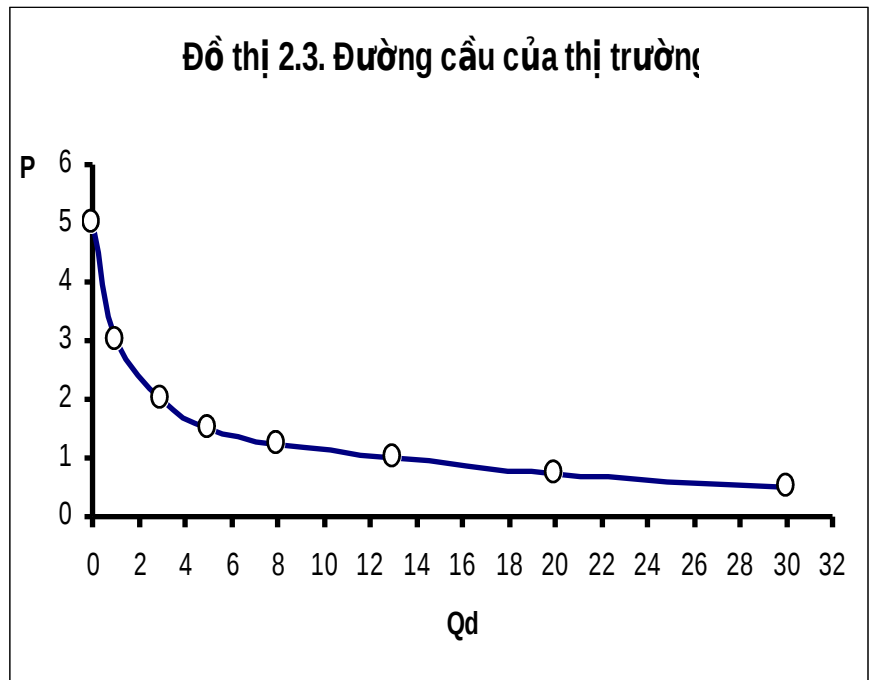
Đồ thị 2.3. Đường cầu của thị trường




Cộng theo chiều ngang lượng cầu của 2 sinh viên theo các mức giá khác nhau

# Đường cầu thị trường

| P    | Qa | Qb | Qm |
|------|----|----|----|
| 5,00 | 0  | 0  | 0  |
| 3,00 | 1  | 0  | 1  |
| 2,00 | 2  | 1  | 3  |
| 1,50 | 3  | 2  | 5  |
| 1,25 | 4  | 4  | 8  |
| 1,00 | 6  | 7  | 13 |
| 0,75 | 9  | 11 | 20 |
| 0,50 | 15 | 15 | 30 |



- 
- Đường cầu là đường biểu diễn mối quan hệ giữa lượng cầu và giá, khi các yếu tố khác không thay đổi. Nó cho biết lượng cầu tại các mức giá khác nhau.
  - Mối quan hệ nghịch biến giữa lượng cầu và giá được gọi là Luật cầu

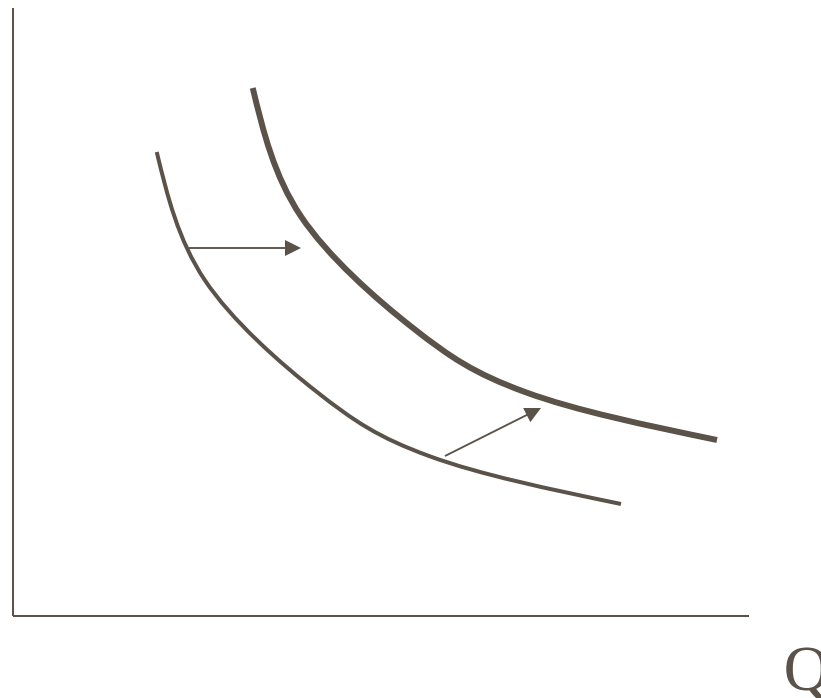
## 1.2. Các nhân tố làm dịch chuyển đường cầu

- Tại sao cầu dịch chuyển?
  - Thu nhập của người tiêu dùng thay đổi
  - Giá của các hàng hoá liên quan thay đổi
  - Thị hiếu tiêu dùng thay đổi
  - Số lượng người tiêu dùng thay đổi
  - Các kỳ vọng về giá trong tương lai
  - Người tiêu dùng có thông tin mới



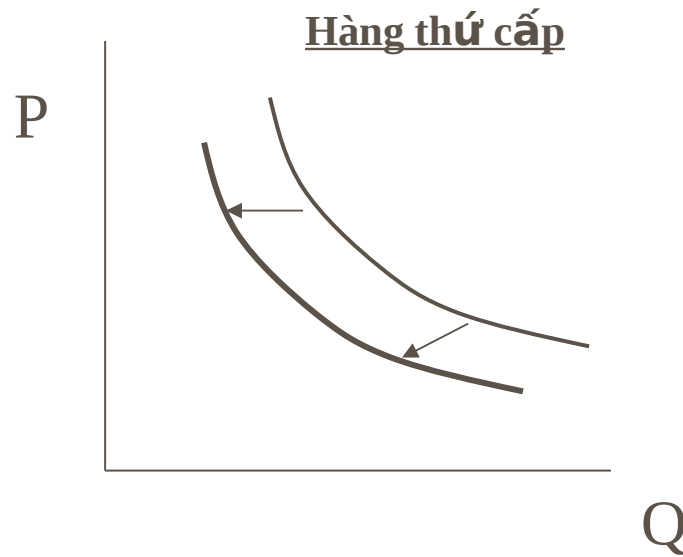
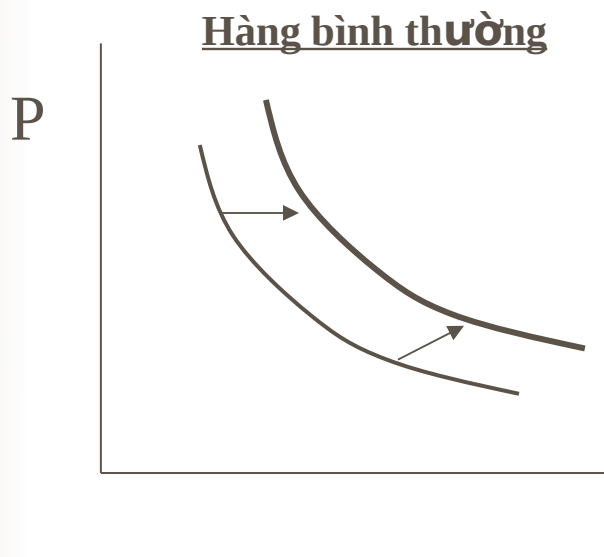
# Nhân tố 1: Thu nhập của người tiêu dùng thay đổi

- Cầu đối với các hàng hoá bình thường tăng khi thu nhập của người tiêu dùng tăng.



# Hàng hoá bình thường và hàng hoá thứ cấp

- Cầu tăng khi thu nhập tăng, thì hàng hoá đó được gọi hàng bình thường, ngược lại cầu giảm khi thu nhập tăng thì hàng đó được gọi là hàng thứ cấp.



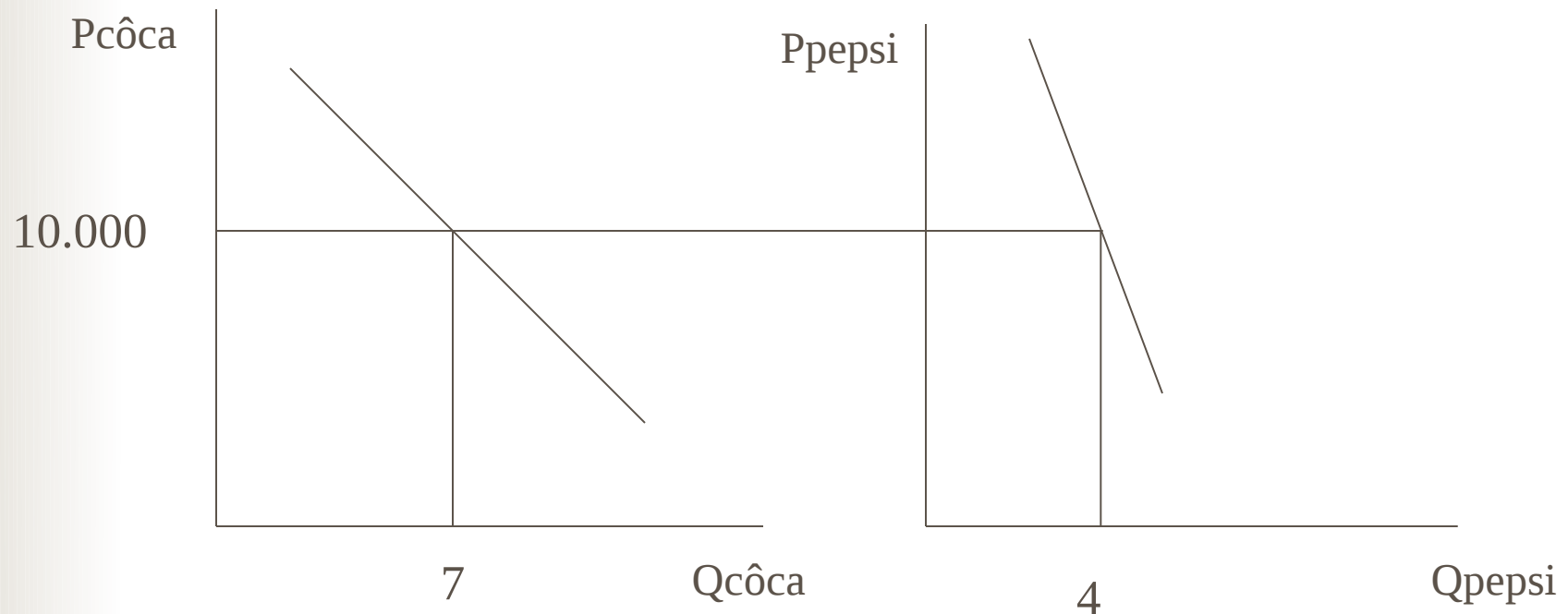


## Nhân tố 2: Giá của các hàng hoá liên quan thay đổi

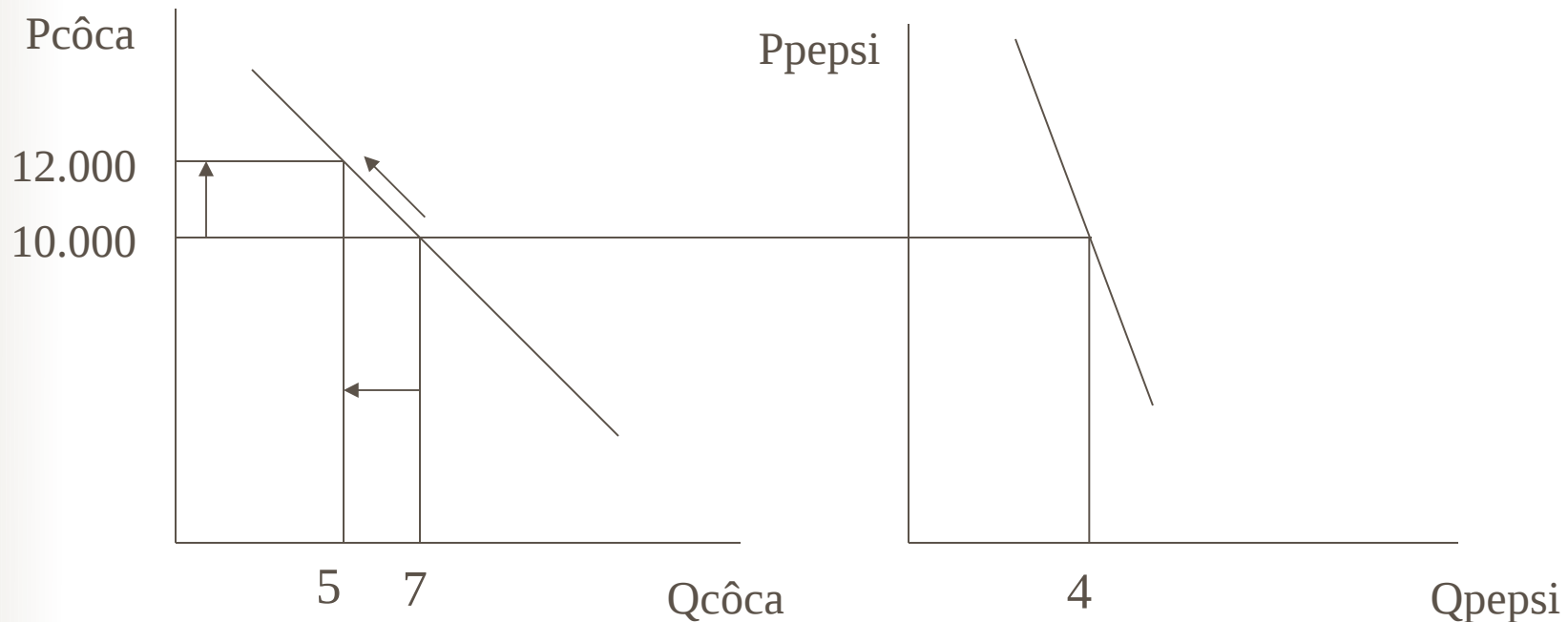
- Hàng hoá thay thế & hàng hoá bổ sung
- Xe Ford & Toyota là 2 hàng hoá thay thế (chúng cùng có một chức năng như nhau); xe gắn máy và xăng là 2 hàng hoá bổ sung (chúng được sử dụng đồng thời với nhau)

# Hàng hoá thay thế

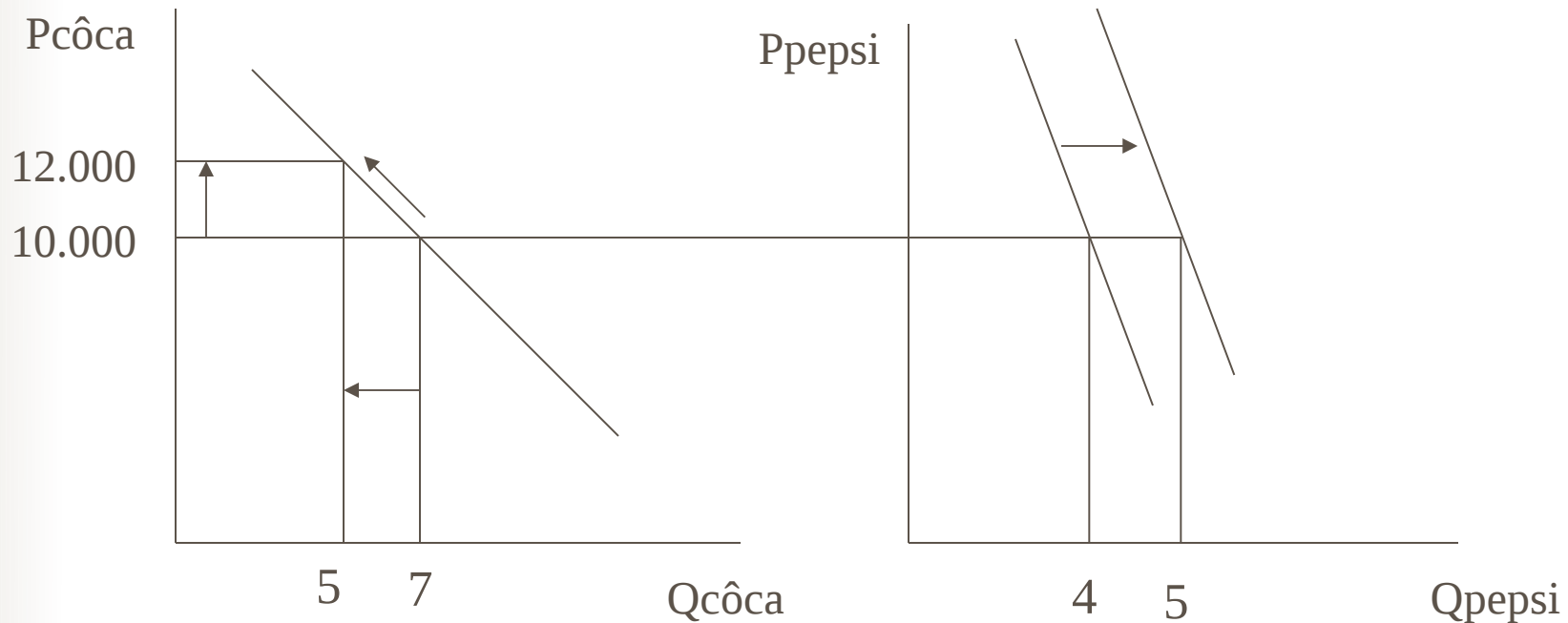
- Coca & Pepsi là 2 hàng hoá thay thế đối với nhiều người. Tại mức giá 10.000 đ/lon, 7 lon Coca & 4 lon Pepsi được tiêu dùng mỗi tuần




- Nếu giá của Côca tăng lên 12.000đ/lon, các nhân tố khác không đổi, lượng cầu Côca giảm xuống 5 lon. Lượng cầu di chuyển trên đường cầu.



- Giá Côca tăng dẫn đến tăng lượng cầu đối với Pepsi. Đường cầu Pepsi dịch chuyển sang bên phải.



- 
- Khi nói về hàng hoá thay thế, thì sự phân loại chi tiết các hàng hoá là rất quan trọng. Có nhiều loại xe có thể thay thế cho xe Ford, như Toyota, Mazda, Nissan ...Nhưng có rất ít hàng hoá thay thế cho xe ô tô.



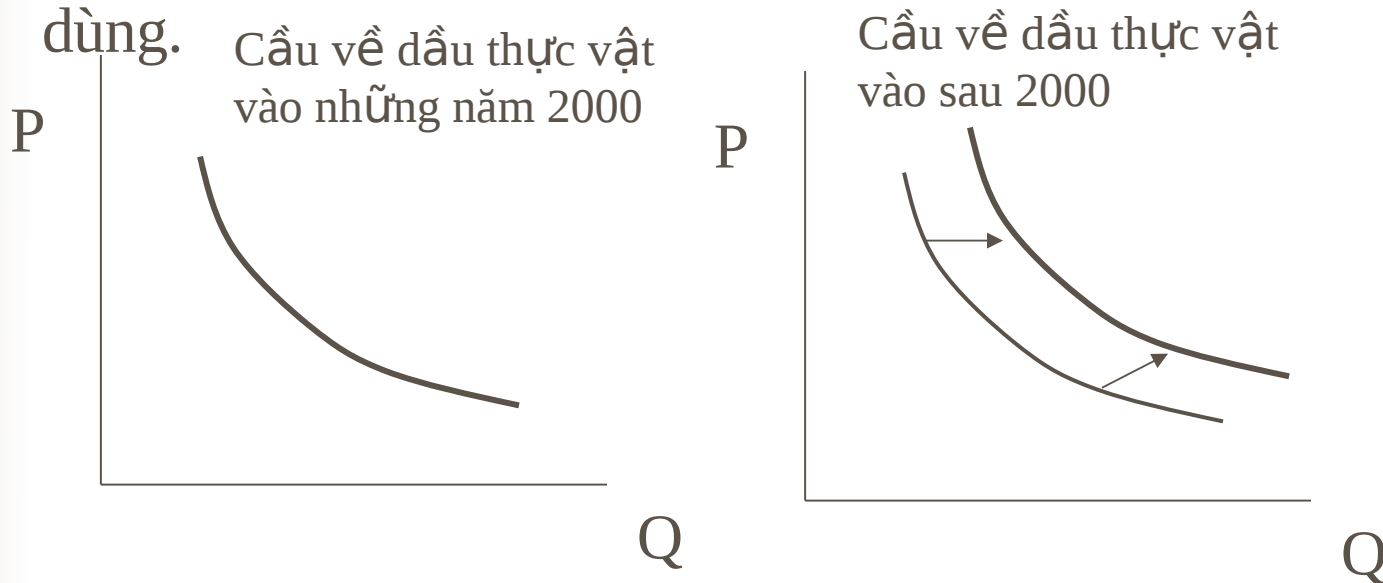
## Hàng hoá bổ sung


- Du lịch hàng không và khách sạn là những hàng hoá bổ sung. Sử dụng đồ thị để minh họa sự thay đổi của lượng cầu về phòng nghỉ khách sạn khi giá du lịch hàng không giảm xuống.



# Nhân tố 3: Thị hiếu tiêu dùng thay đổi

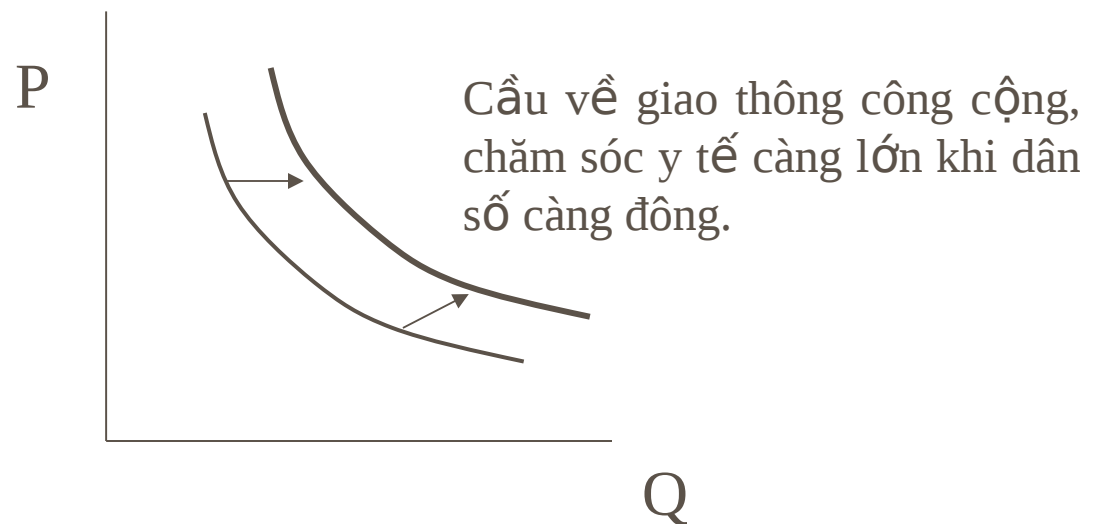
- Sở thích về âm nhạc/áo quần luôn thay đổi theo thời gian. Quảng cáo góp phần làm thay đổi thị hiếu tiêu dùng.



- 
- Có một số trường hợp sở thích tiêu dùng hầu như không đổi theo thời gian. Ví dụ bộ đồng phục (Mũ, áo, Ủng) dùng trong các bệnh viện cho các bác sỹ và nhân viên phục vụ, đồng phục trong quân đội...

# Nhân tố 4: Số lượng người tiêu dùng trong tổng dân số thay đổi

- Số lượng người càng nhiều thì cầu càng lớn.





# Nhân tố 5: Kỳ vọng vào tương lai

- Nếu mọi người kỳ vọng giá sẽ tăng trong tương lai, thì họ sẽ mua ở hiện tại - cầu sẽ tăng & đường cầu dịch chuyển sang phải
- Ngược lại nếu họ kỳ vọng giá sẽ giảm trong tương lai, thì cầu hiện tại sẽ giảm & đường cầu dịch chuyển sang trái.

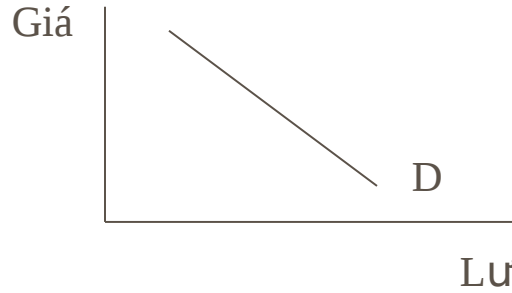


# Nhân tố 6: Người tiêu dùng có nhiều thông tin hơn

- Ví dụ: thị trường chứng khoán

# Tóm tắt về cầu:

- Cầu mô tả về người tiêu dùng
- Đường cầu có dạng



- Luật cầu:

Giá và lượng cầu có quan hệ nghịch biến, ceteris paribus

- Di chuyển trên đường cầu

Khi giá tăng, lượng cầu giảm hoặc khi giá giảm, lượng cầu tăng

- Dịch chuyển đường cầu do:

- Thu nhập thay đổi
- Giá hàng hoá liên quan thay đổi
- Thị hiếu tiêu dùng thay đổi
- Dân số
- Kỳ vọng
- Thông tin

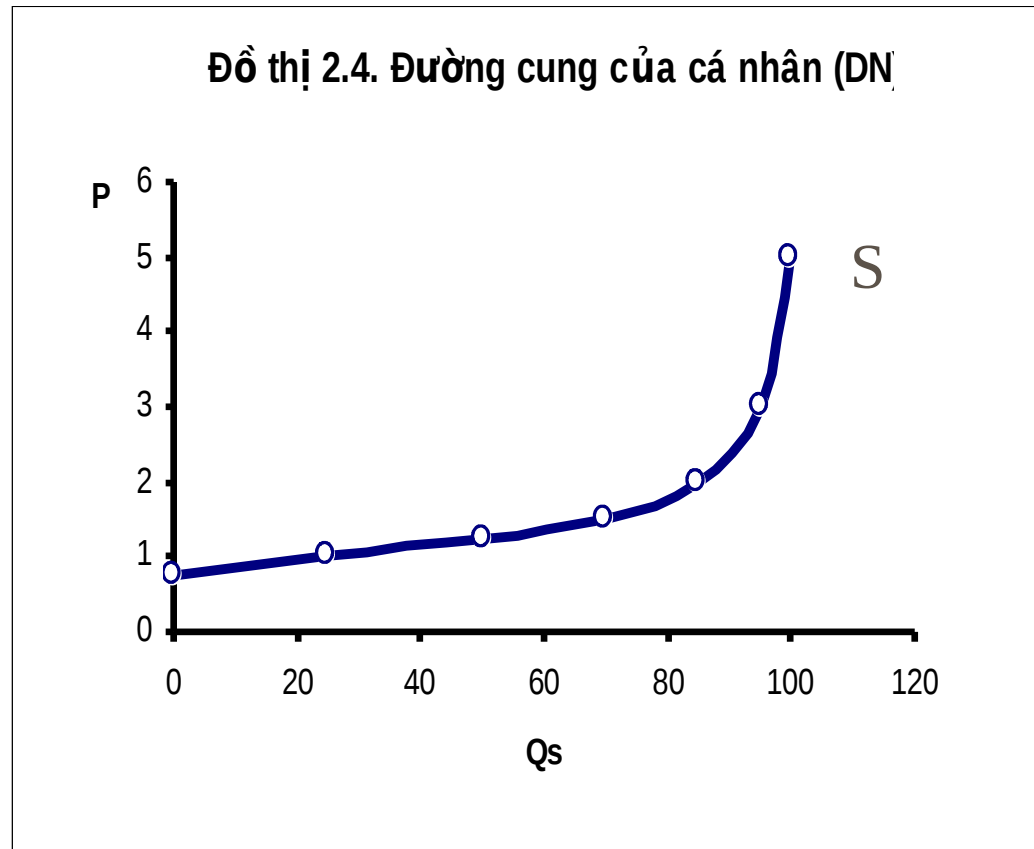


## II. Cung

- 2.1. Khái niệm
- Cung là số lượng hàng hoá hay dịch vụ mà người bán có khả năng và sẵn sàng bán tại các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định, các yếu tố khác không đổi (*Ceteris paribus*).
- Luật cung: Giá và lượng cung có mối quan hệ đồng biến – khi giá tăng, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất nhiều hơn.

# Biểu cung và đường cung cá nhân

| P    | Qs      |
|------|---------|
| 5,00 | 100.000 |
| 3,00 | 95.000  |
| 2,00 | 85.000  |
| 1,50 | 70.000  |
| 1,25 | 50.000  |
| 1,00 | 25.000  |
| 0,75 | 0       |
| 0,50 | 0       |



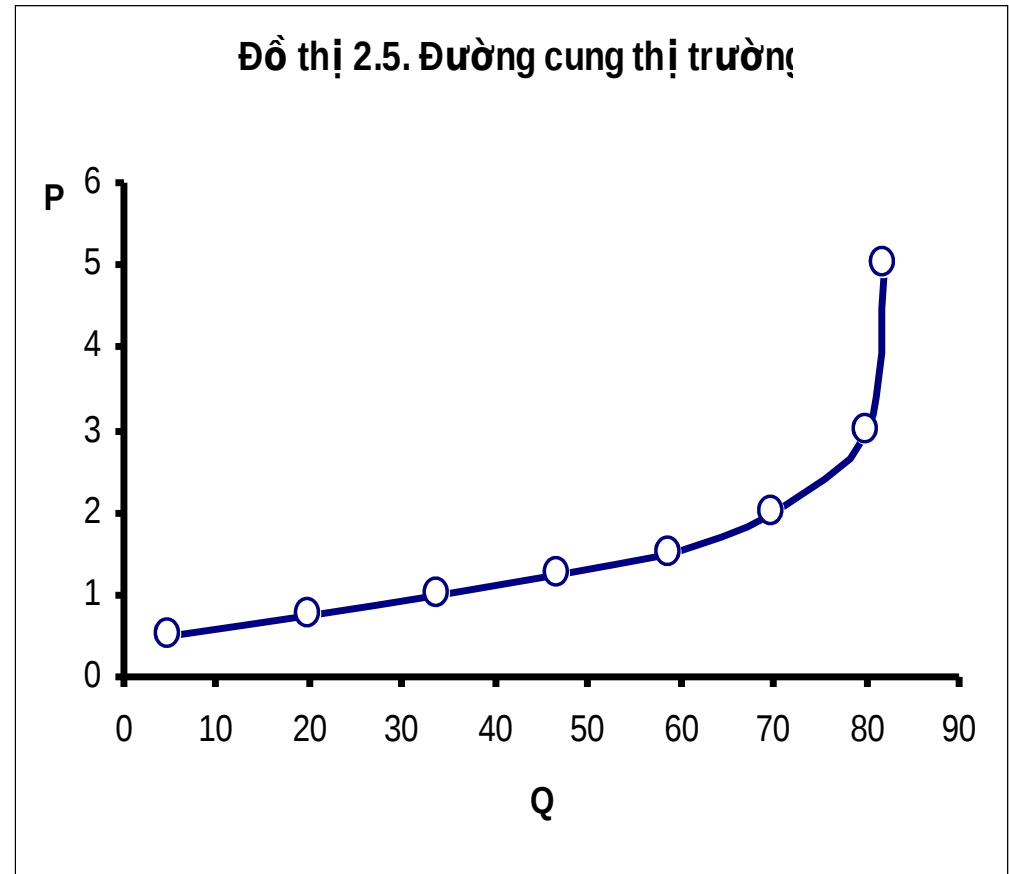




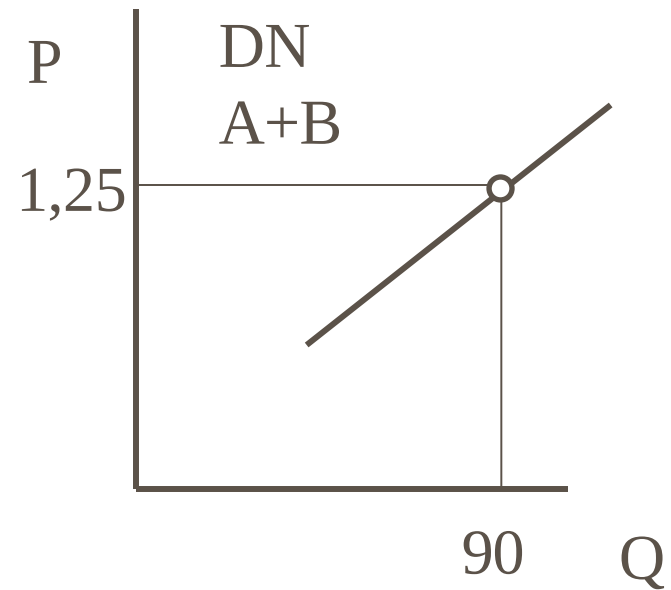
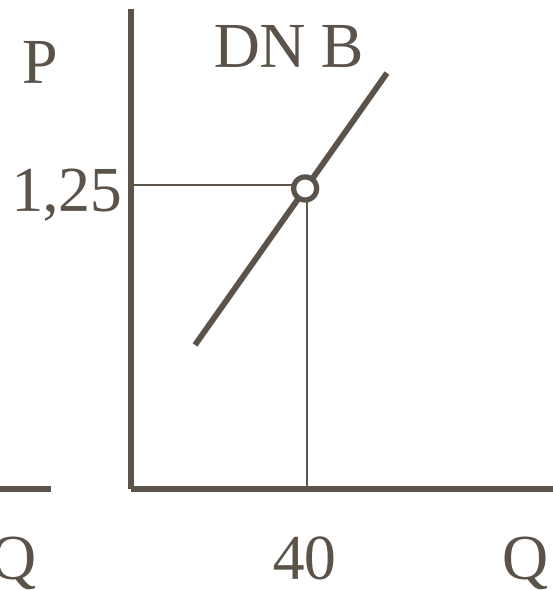
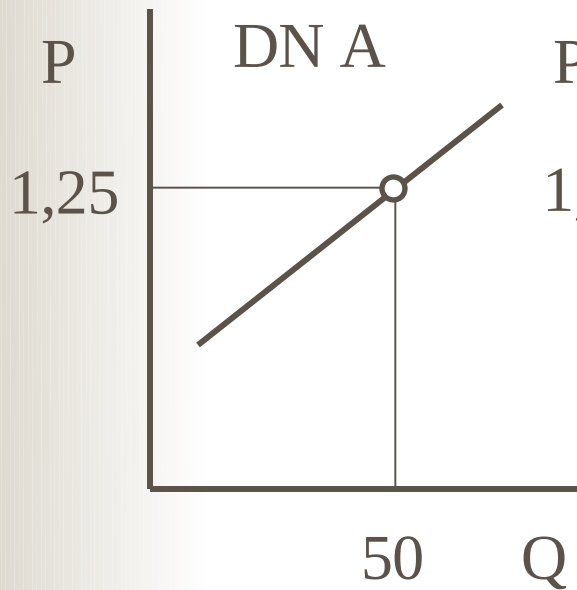
# Cung thị trường

- Cung thị trường của một hàng hoá là tổng lượng hàng hoá mà tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế sẵn sàng cung cấp tại các mức giá.

| P (\$) | Qs (tr) |
|--------|---------|
| 5,00   | 82      |
| 3,00   | 80      |
| 2,00   | 70      |
| 1,50   | 59      |
| 1,25   | 47      |
| 1,00   | 34      |
| 0,75   | 20      |
| 0,50   | 5       |



# Đường cung thị trường bằng tổng theo chiều ngang đường cung của các DN



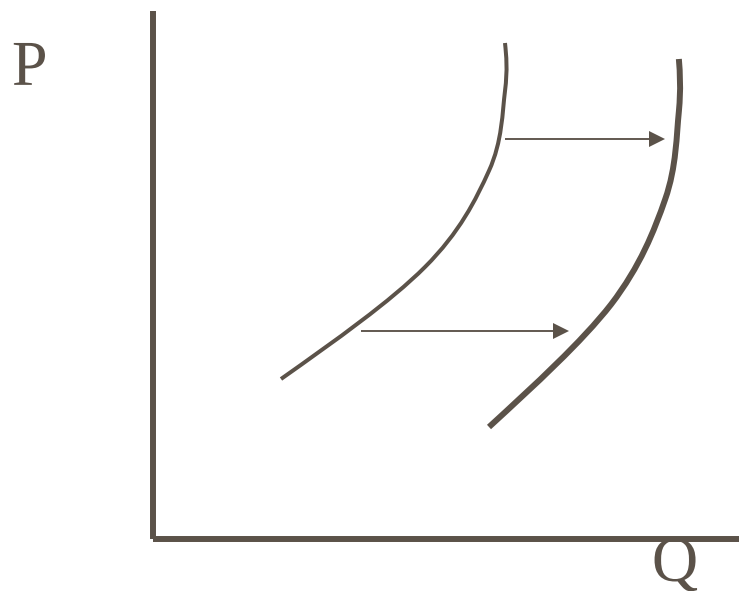


## 2.2. Các nhân tố làm dịch chuyển đường

- Công nghệ
- Giá của các đầu vào dùng trong sản xuất
- Chính sách thuế, trợ cấp, điều tiết của Chính phủ
- Số lượng doanh nghiệp
- Kỳ vọng về giá tương lai

# Nhân tố 1: Công nghệ

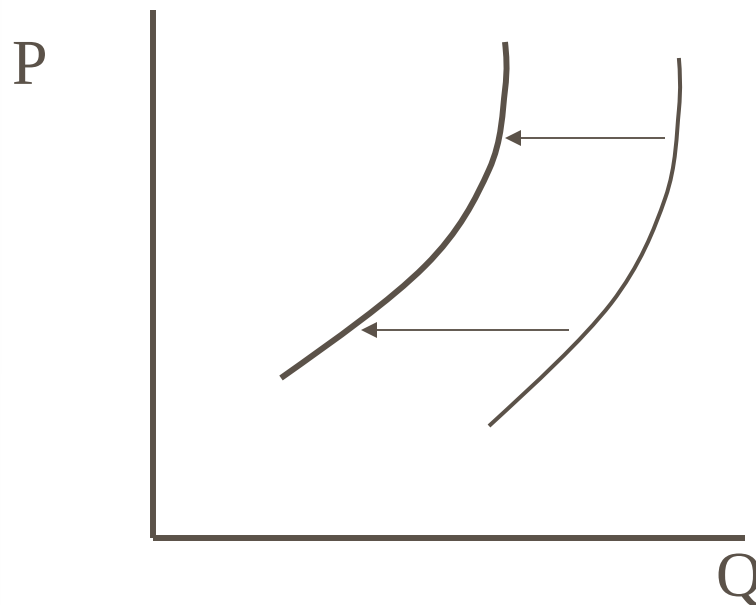
- Mọi thay đổi về đầu ra mà doanh nghiệp sản xuất với một lượng đầu vào cho trước là do thay đổi công nghệ



Đường cung lúa dịch chuyển sang phải là do các nông hộ sử dụng giống mới năng suất cao

# Nhân tố 2: Giá của các yếu tố sản xuất (đầu vào)

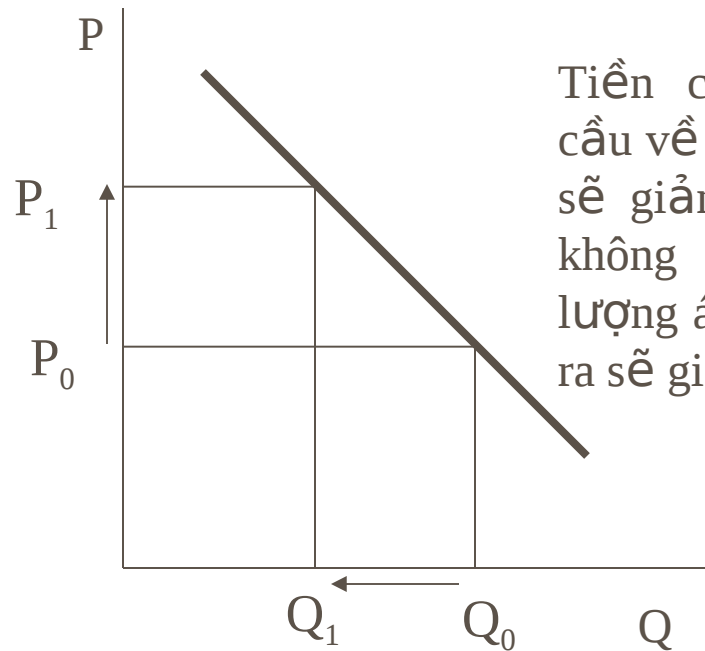
- Nếu giá lao động tăng, các yếu tố khác không đổi, doanh nghiệp sẽ giảm thuê lao động dẫn đến số lượng áo quần sản xuất ra sẽ giảm



Đường cung áo quần sẽ dịch chuyển sang trái

# Tại sao?

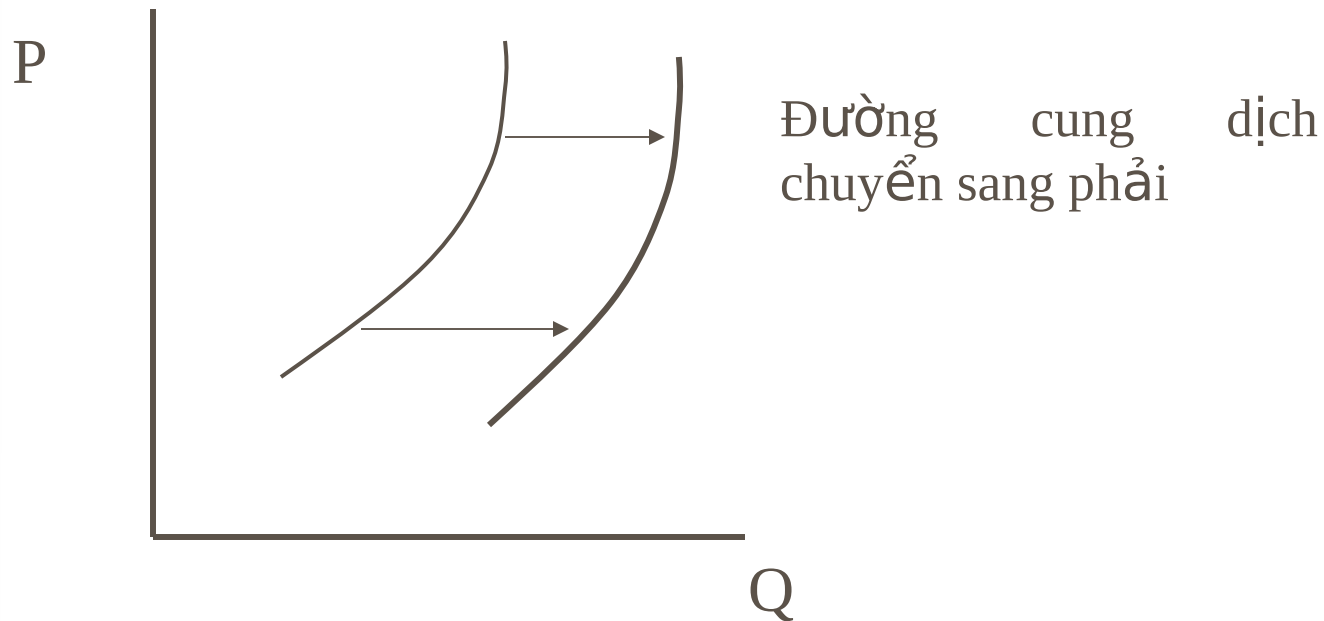
Cầu lao động của DN



Tiền công tăng, dẫn đến cầu về lao động của các DN sẽ giảm. Các yếu tố khác không đổi, dẫn đến số lượng áo quần DN sản xuất ra sẽ giảm.

# Nhân tố 3: Số lượng các DN trong thị trường

- Các hãng hàng không nước ngoài vào VN tăng, sẽ tăng cung số lượng chỗ ngồi bằng hàng không

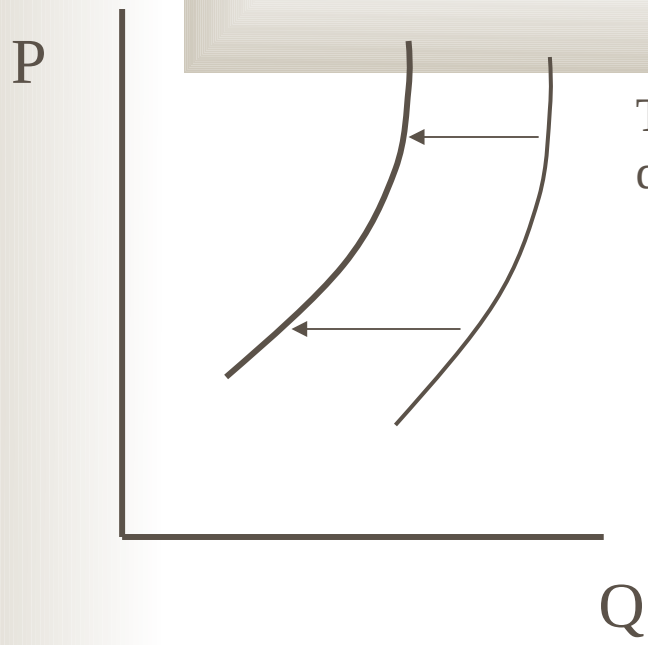




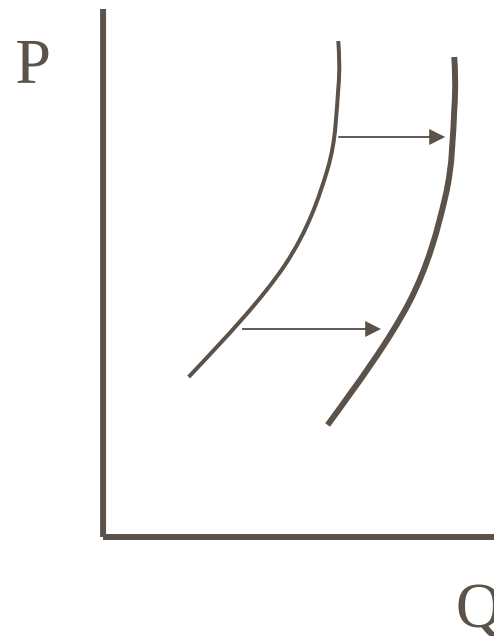


## Nhân tố 4: Kỳ vọng vào giá cả trong tương lai

- Ngày 8-3 là ngày bán được nhiều hoa hồng với giá cao gấp đôi so với ngày thường. Người sản xuất hy sinh cung cấp vào tháng 1 để tập trung bán vào tháng 3, họ hy vọng giá sẽ cao hơn.
- Đường cung hoa hồng sẽ dịch chuyển sang trái vào tháng 1 và dịch chuyển sang phải vào tháng 3.



Tháng 1 đường cung dịch chuyển sang trái



Tháng 3 đường cung dịch chuyển sang phải

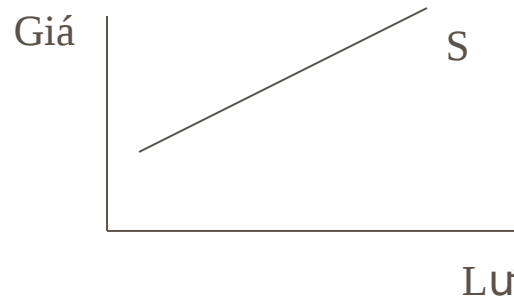


## Nhân tố 5: Chính sách của chính phủ (thuế, trợ cấp, điều tiết)

- Nếu CP có chính sách khuyến khích sản xuất sản phẩm nào đó thì sẽ làm cho các DN tăng sản lượng lên, cung thị trường sẽ tăng. Đường cung dịch chuyển sang phải.

# Tóm tắt về cung:

- Cung mô tả về người sản xuất (DN)
- Đường cung có dạng



Luật cung:

Giá và lượng cung có quan hệ đồng biến, ceteris paribus

Di chuyển trên đường cung

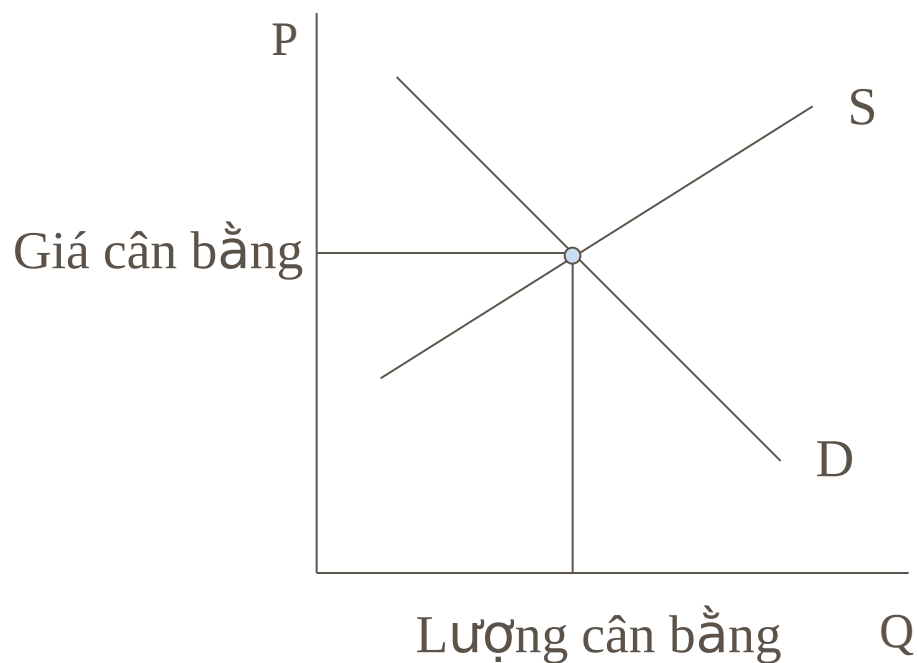
Khi giá tăng, lượng cung tăng hoặc khi giá giảm, lượng cung giảm

Dịch chuyển đường cung do:

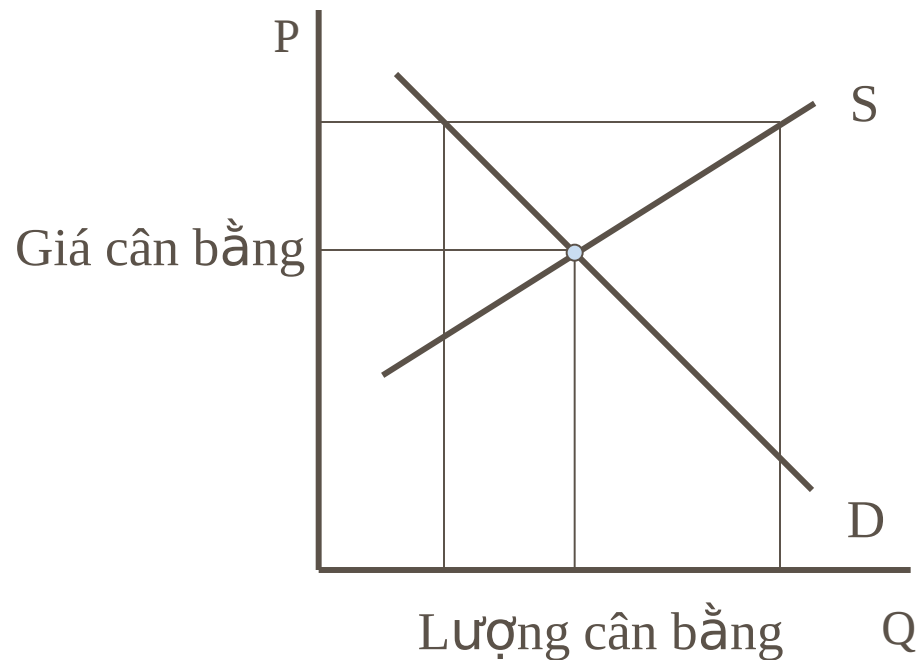
- Công nghệ (phát minh mới)
- Giá đầu vào
- Số lượng DN
- Kỳ vọng vào giá trong tương lai
- Chính sách của chính phủ

# III. Cân bằng thị trường

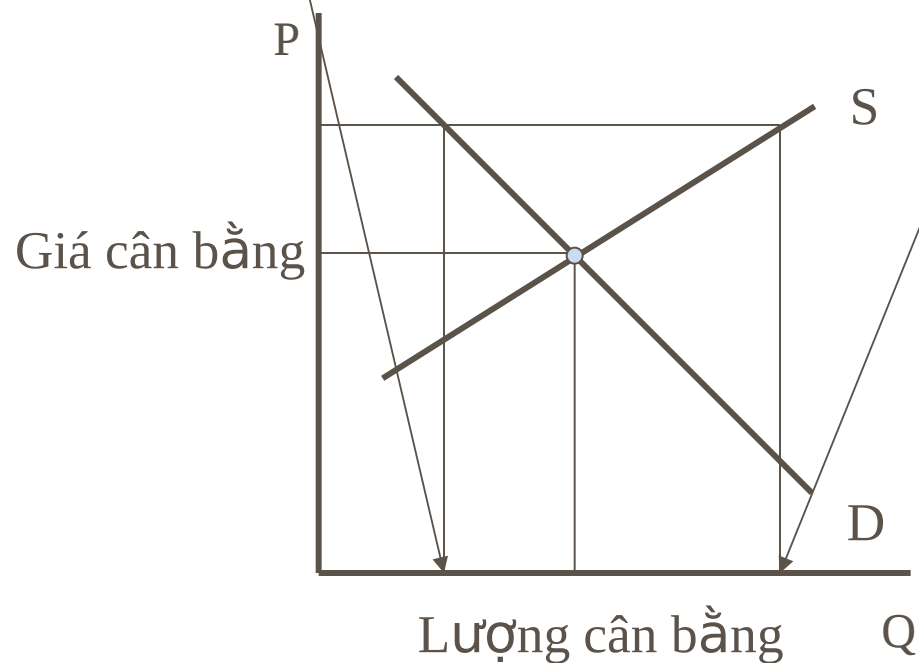
- Đường cung và đường cầu kết hợp với nhau trong thị trường, hình thành giá cân bằng thị trường và lượng cân bằng



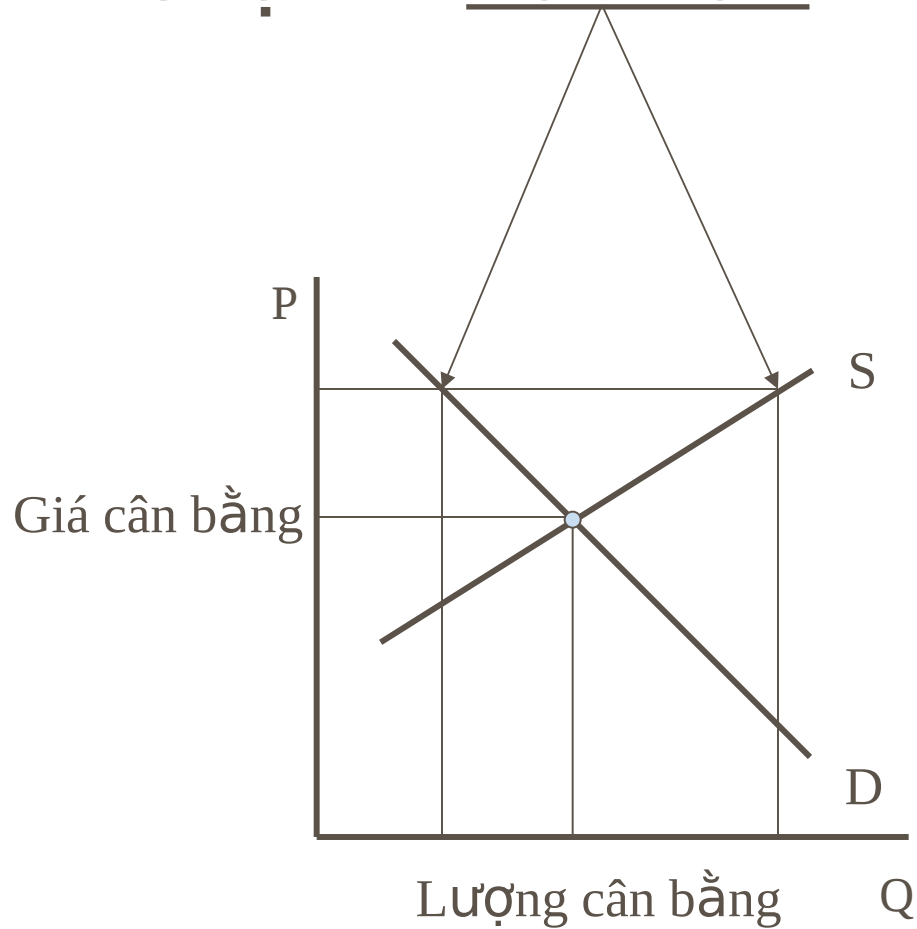
- Giả sử giá cao hơn mức giá cân bằng thị trường, thì lượng cầu ít hơn lượng cung



- Giả sử giá cao hơn mức giá cân bằng thị trường, thì lượng cầu ít hơn lượng cung

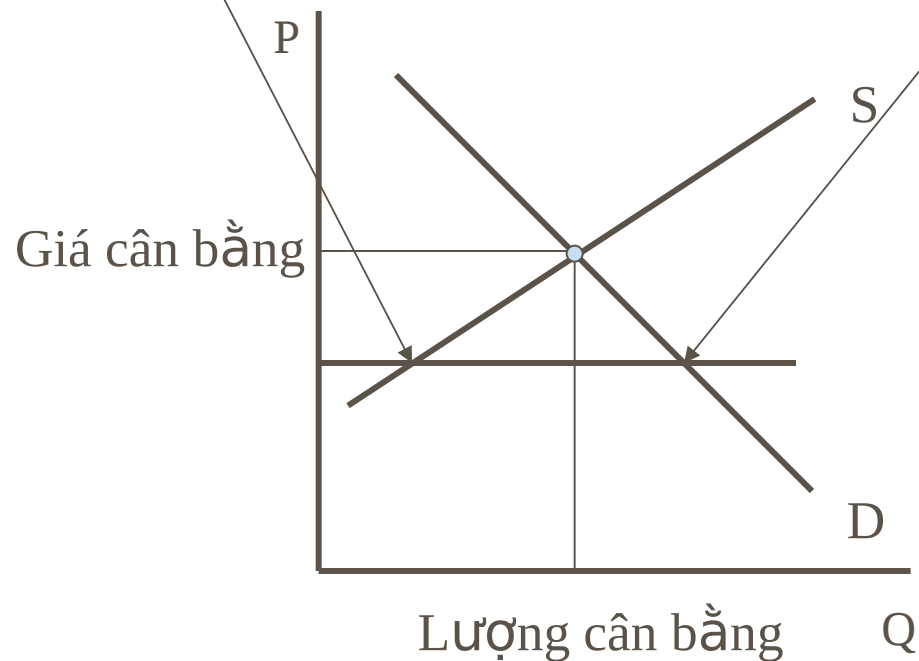


- Do đó sẽ tạo ra đư thừa

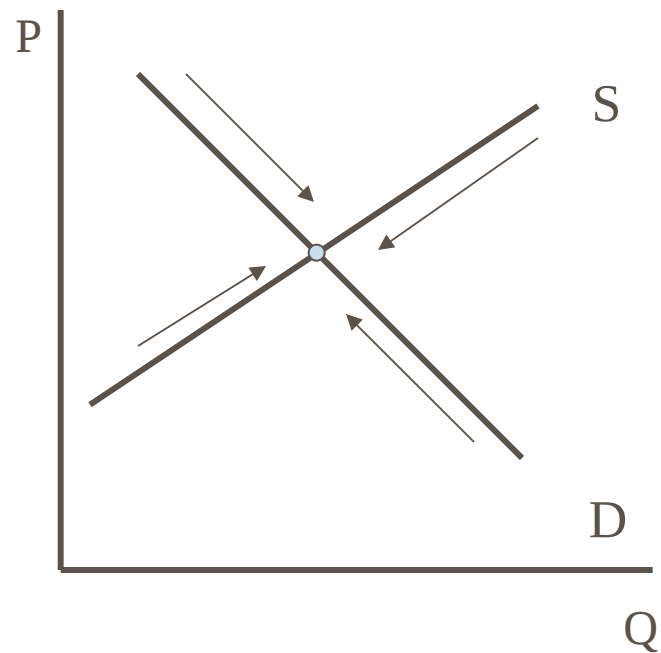




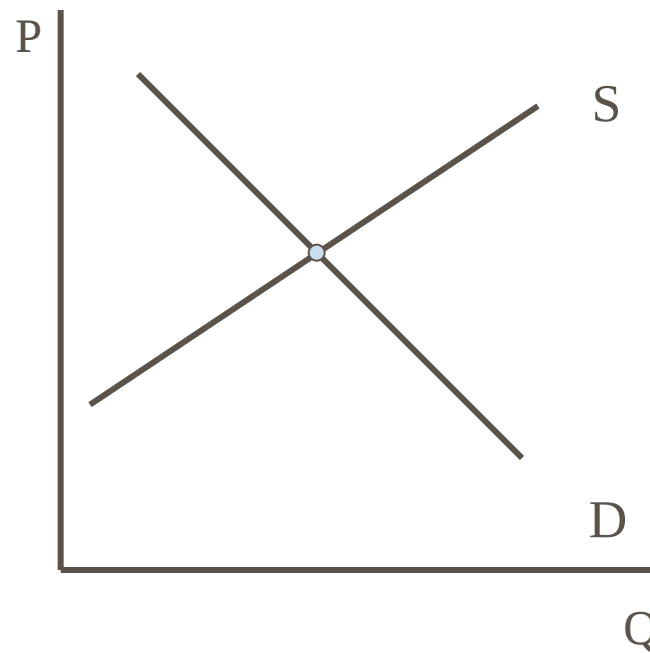
- Nếu giá thấp hơn giá cân bằng, thì lượng cung không đủ lượng cầu



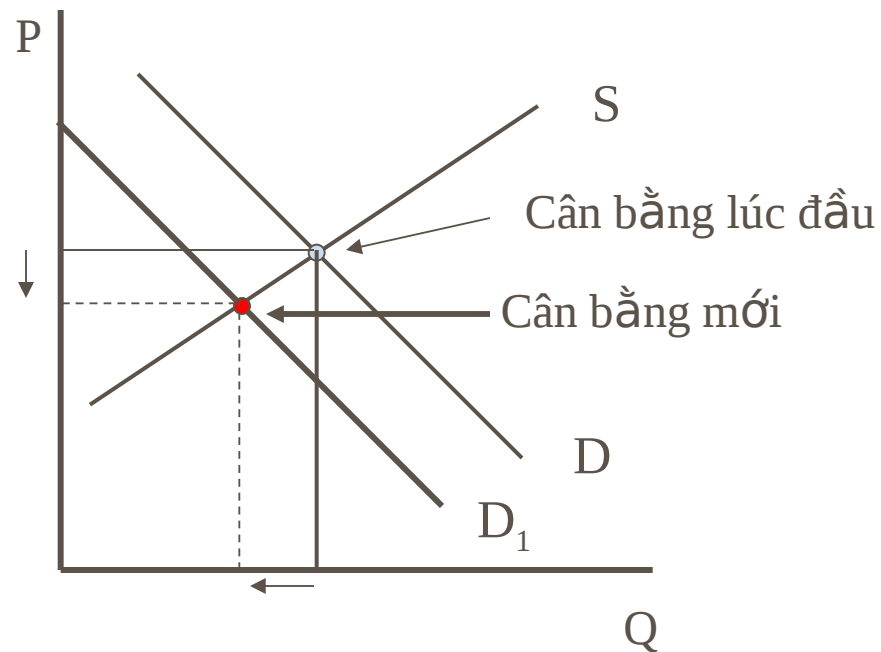
- Như vậy giá sẽ điều chỉnh đến giá cân bằng thông qua việc di chuyển đọc theo đường cầu và đường cung



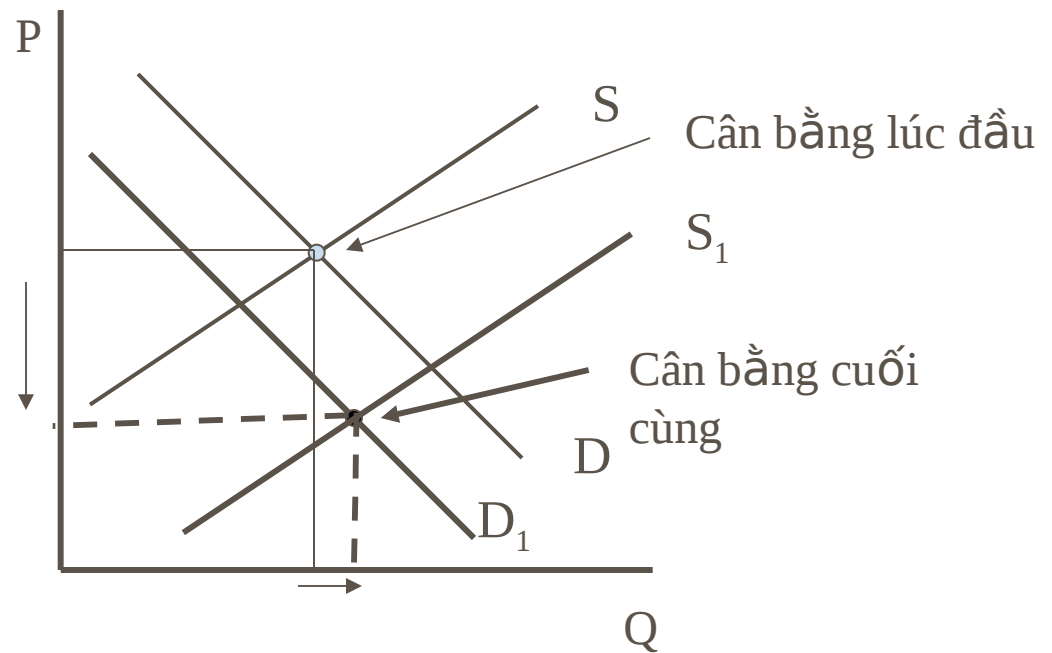
- Khi đường cung và/hoặc đường cầu dịch chuyển sẽ tạo nên cân bằng mới ???



- Đường cầu dịch chuyển sang trái đến  $D_1$ , giá và lượng cân bằng sẽ giảm




- Nếu cung tăng, đường cung dịch chuyển sang phải đến  $S_1$



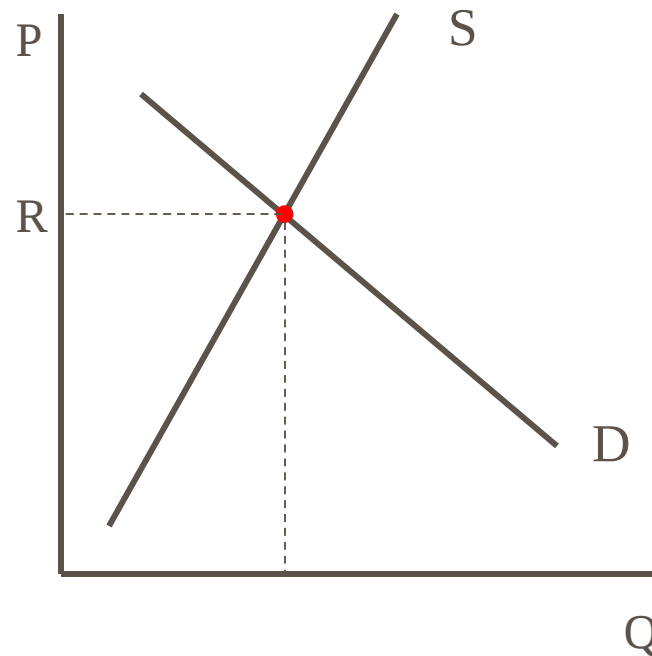


## IV. Kiểm soát giá

- Ví dụ 1: Kiểm soát giá thuê nhà
- Ở một số thành phố, giá thuê nhà được quy định bởi Chính phủ. Lý do là họ tin rằng kiểm soát giá thuê nhà sẽ tạo điều kiện cho những hộ gia đình có thu nhập thấp có thể thuê được nhà ở.
- Giá quy định cho thuê thường ở mức thấp hơn giá thị trường

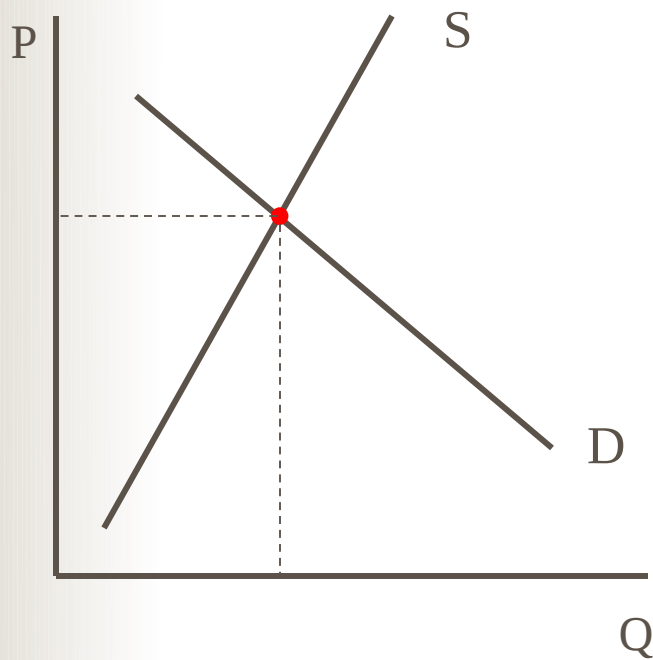
- 
- Giá thuê nhà là một ví dụ của **giá trần** hay còn gọi là **giá tối đa** do Chính phủ quy định trên thị trường

# Giá thuê nhà do thị trường quyết định

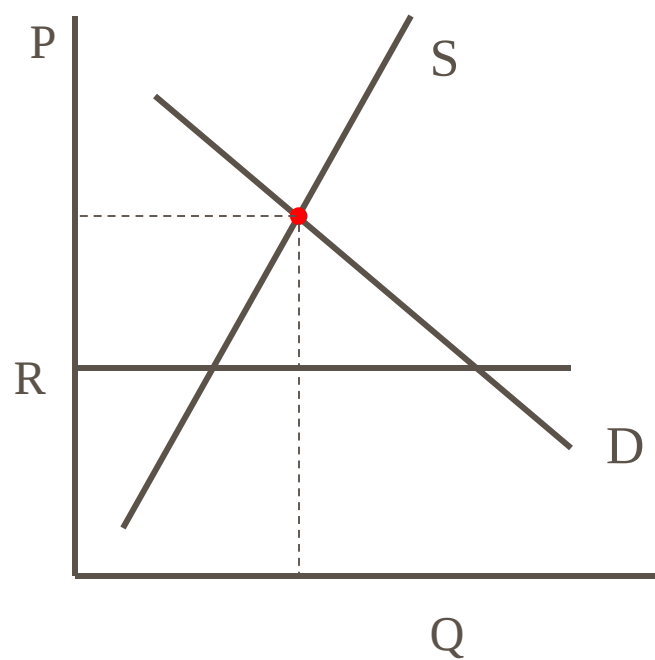




Giá thuê nhà do thị trường quyết định

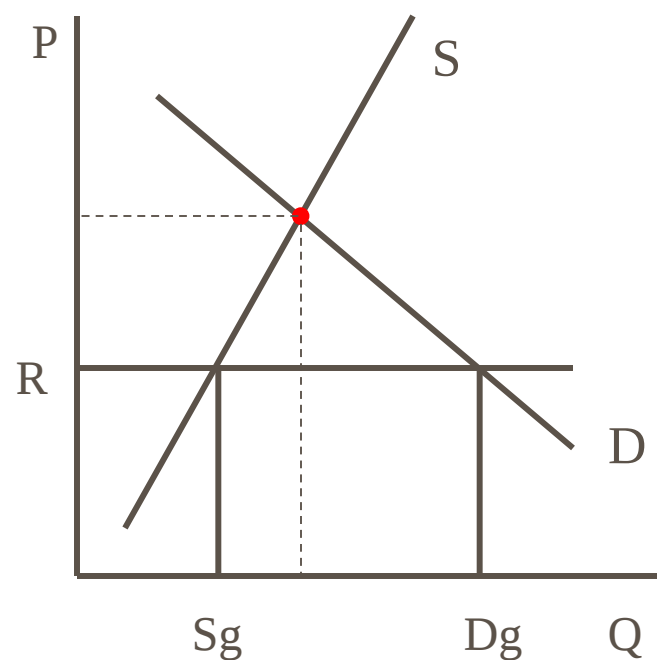


Giá thuê nhà do CP quy định là mức giá tối đa (R), nhưng thấp hơn giá thị trường



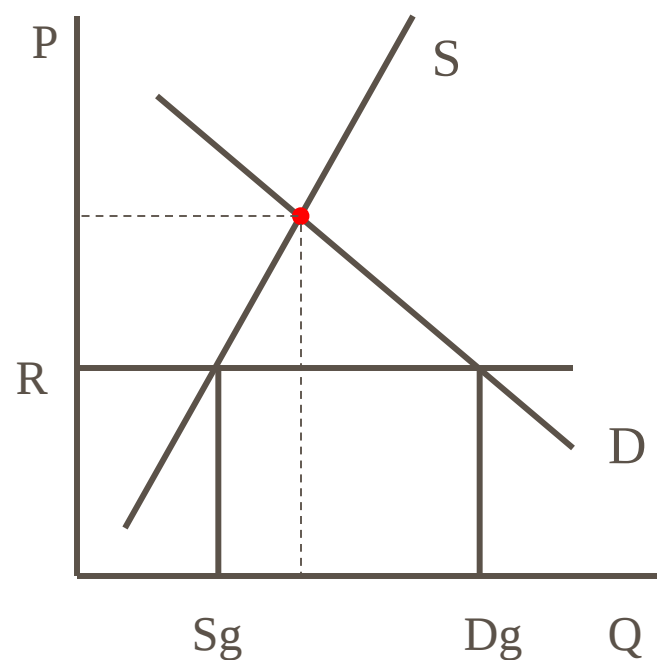
Giá thuê nhà do CP quy định tại  $R$ , lượng cung nhà ở là  $S_g$  và lượng cầu nhà ở là  $D_g$

Điều này có thể tạo nên hành động phi pháp đối với một số chủ nhà có thể cho thuê theo mức giá thị trường. Trong khi mức giá tối đa do CP quy định ở  $R$ .



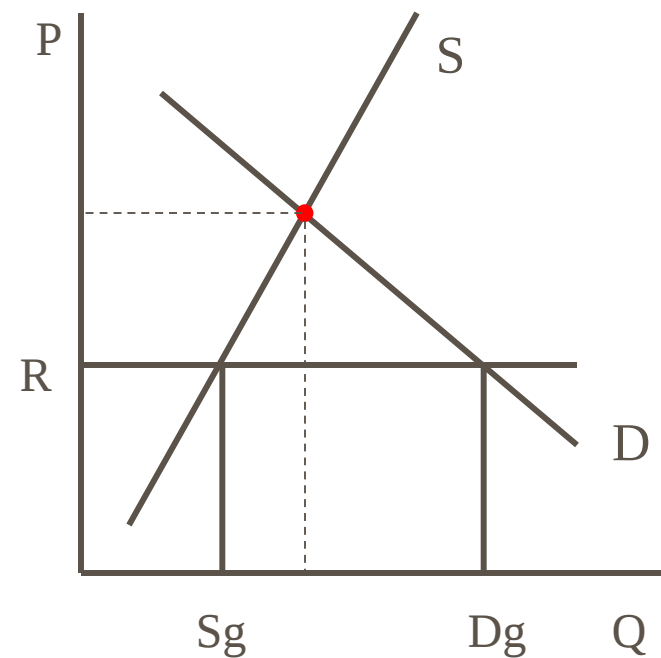
Giá thuê nhà do CP quy định tại  $R$ , lượng cung nhà ở là  $S_g$  và lượng cầu nhà ở là  $D_g$

Do giá quy định thấp hơn giá thị trường, nên số lượng nhà cho thuê sẽ thiếu hụt một lượng là  $D_g - S_g$



Giá thuê nhà quy định bởi CP là ví dụ về giá trần, hay còn gọi là giá tối đa do CP quy định trên thị trường

“Thị trường đen” sẽ xuất hiện bằng cách giảm chất lượng hàng hoá cung cấp, và tìm cách tăng chi phí lên người tiêu dùng. Đó là mặt trái của giá trần.



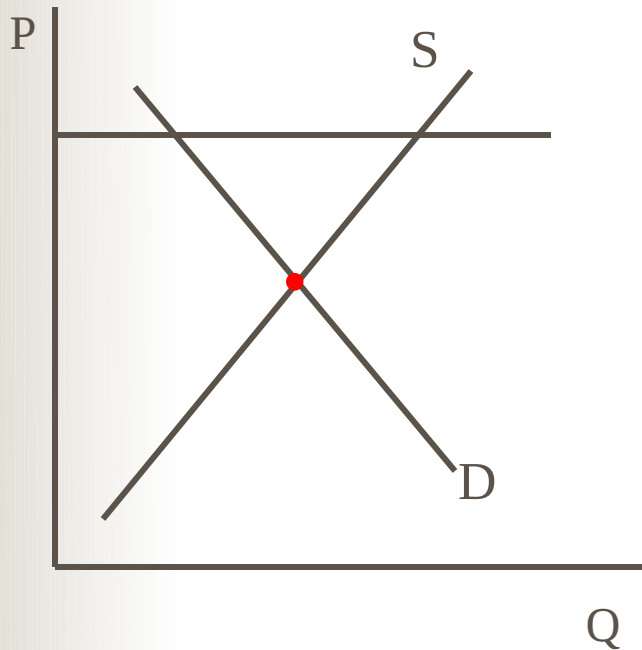
# Băng cốc là nơi có giá thuê nhà do CP quy định

- Tiền thuê cho một căn hộ có 3 phòng ngủ và 4 phòng vệ sinh là 5.000 baht (220 \$)/tháng vào năm 2002. Đó là mức giá khá rẻ do CP quy định (giá trần), TUY NHIÊN
- Người thuê nhà phải trả thêm tiền thuê giường, tủ, bàn ghế, với mức giá là 40.000 baht/tháng (2000\$). Không thuê những đồ dùng trên thì ***không được thuê nhà ?!***



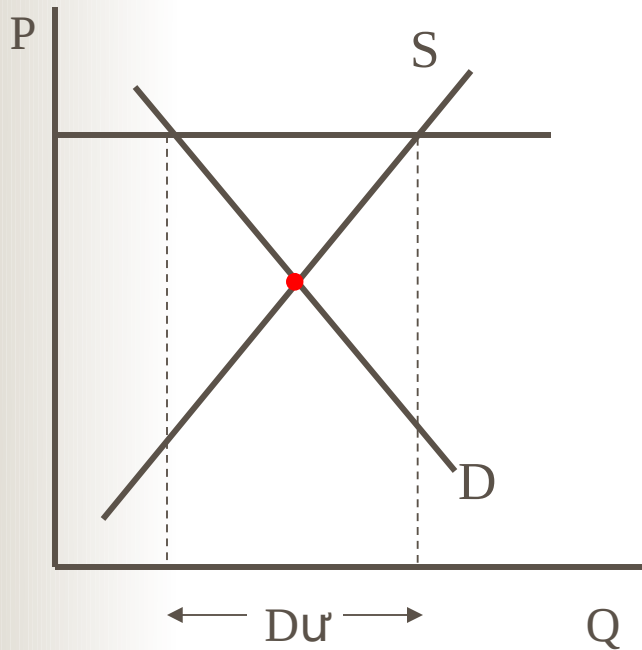
## Ví dụ 2: Giá sàn là một loại giá quy định khác của CP

- **Giá sàn** là giá không được thấp hơn mức giá do CP quy định.
- Giá sàn là giá thường do CP quy định đối với thị trường nông sản. Mục đích của chính sách này là muốn nâng cao thu nhập cho nông dân cung cấp nông sản trên thị trường.



Giá sàn được quy định  
cao hơn giá thị trường

Với giá sàn, sẽ có lượng  
cung vượt quá lượng cầu  
trên thị trường. Tạo nên  
sự dư thừa



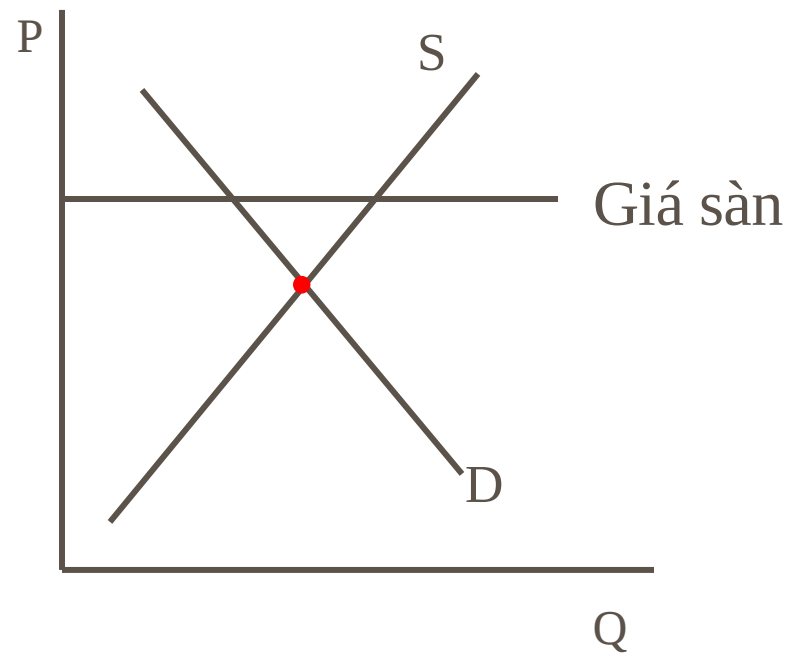
Giá sàn được quy định  
cao hơn giá thị trường

Với giá sàn, sẽ có lượng cung  
vượt quá lượng cầu trên thị  
trường. Tạo nên sự dư thừa

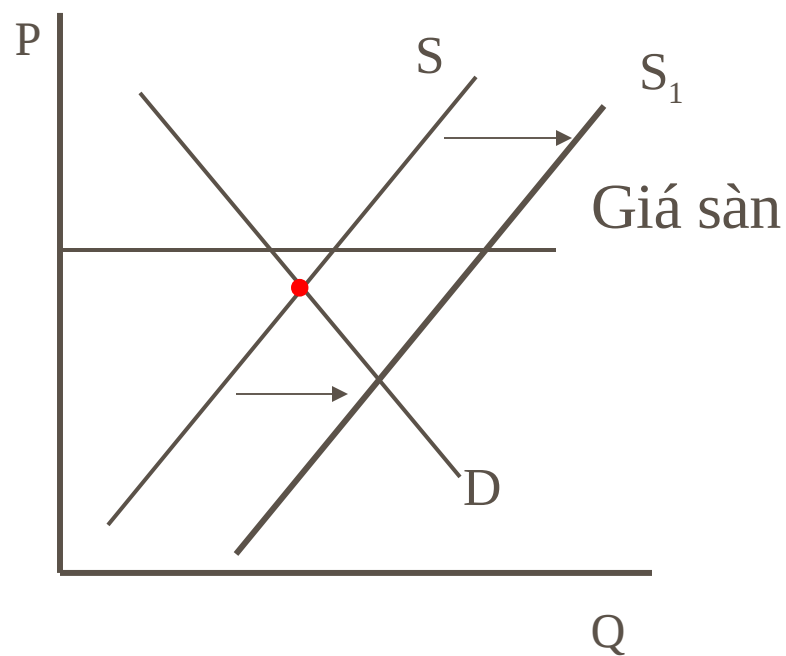


# Ví dụ 3: Chính sách nông nghiệp của EU

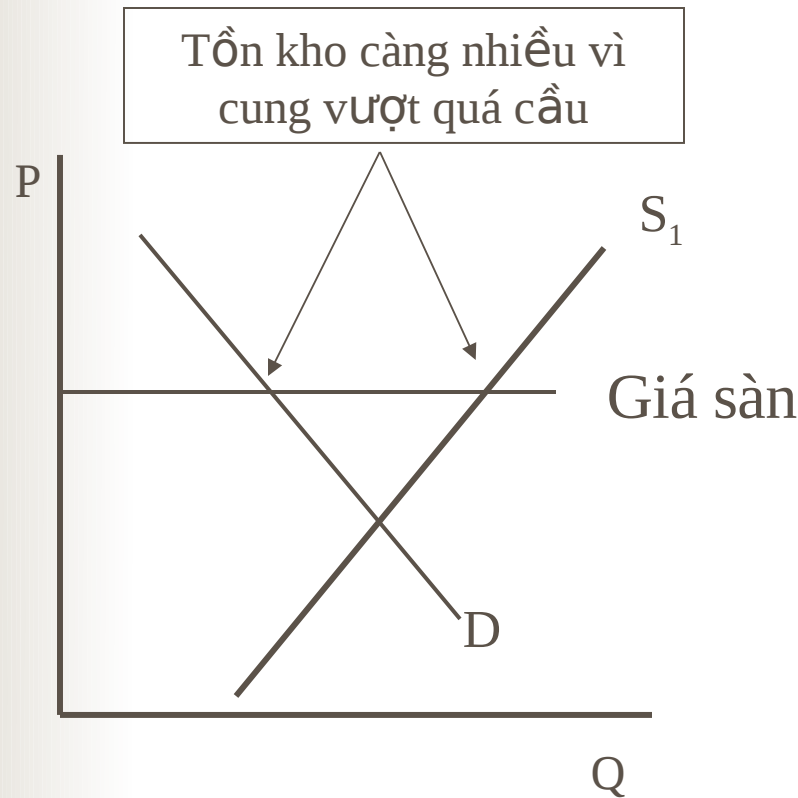
Liên minh châu Âu đưa ra mức giá sàn đối với các sản phẩm nông nghiệp ở mức giá cao hơn giá thị trường



- Khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào sản xuất nông nghiệp đồng thời các nông trại cũng sản xuất nhiều lên. Điều này sẽ làm cho đường cung dịch chuyển sang phải  $S_1$ .



- Tạo nên sự dư thừa nông sản ở Liên Minh Châu Âu
- Lượng dư thừa nông sản đem bán phá giá ở các nước đang phát triển.



*Nông dân EU nhận được khoảng 104 tỷ euros năm 2001 (Economist 15 July 2002, pp42-45).*

*Chính sách nông nghiệp EU bị vấp phải trở ngại ở vòng đàm phán Doha*



# Tóm tắt

- Cầu và cung – dịch chuyển và di chuyển
- Các nhân tố làm dịch chuyển đường cầu, đường cung
- Giá trần và giá sàn
- Ứng dụng cung và cầu trong thực tế
- Tự đưa ra ví dụ minh họa